

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST – HS ngày 17/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 31/01/2024 đối với bị cáo:

Trần Quang Đ, sinh năm 1978; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Quang Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị X; có vợ là Lê Thị T và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/01/2010 Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 128/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy lang thang không nơi cư trú nhất định vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Hà Nam trong thời hạn 24 tháng. Đến nay Đ vẫn chưa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 27/12/1997 TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Ngày 14/01/2000 TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 02/12/2000 Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/7/2002 TAND thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 25/10/2004 Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 11/10/2005 TAND huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 07/7/2007 Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 02/3/2015 Trần Quang Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2016 TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử, tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Ngày 28/7/2017 TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 28/8/2019 Đ chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, bị cáo Trần Quang Đ đi ô tô khách từ nơi ở của mình đến khu vực siêu thị BigC thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua ma túy về bán bán kiếm lời. Tại khu vực siêu thị BigC bị cáo Đ đã mua của một người đàn ông không quen biết một túi đựng các gói Heroine với giá 3.000.000 đồng.

Mua được Heroine, Đ bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để về nhà. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ về đến gần nhà thì có 01 người đàn ông ngồi trên xe máy dừng ở đối diện bên kia đường hỏi Đ: “*Có không, để cho một quả*”. Hiểu ý của người đàn ông đó hỏi mua ma túy nên Đ đi bộ lại gần và nói “*Đưa tiền đây*”. Người đó đưa ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thì Đ cầm lấy bỏ vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc. Ngay lúc này Tổ công tác của Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã A tuần tra, phát hiện bắt quả tang Đ đang bán trái phép chất ma túy. Còn người đàn ông mua ma túy thấy bị phát hiện đã điều khiển xe bỏ chạy.

Quá trình bắt quả tang, Đ đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nilong màu trắng có buộc dây chun màu vàng, bên trong có 30 gói đều được gói bằng giấy có in chữ màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của Đ vừa đi mua được mang về

bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã đưa Trần Quang Đ đến trụ sở UBND xã A để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ của Trần Quang Đ: 01 túi nilong màu trắng có buộc dây chun màu vàng, bên trong có 30 gói đều được gói ngoài bằng giấy có in chữ màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục do Đ tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Trần Quang Đ đang mặc: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang Đ tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam và đã tạm giữ của Đ 01 xe ô tô biển kiểm soát 34A-254.xx cùng Chứng nhận đăng ký và chìa khóa xe.

Tại Bản kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,620g (Hai phẩy sáu trăm hai mươi gam) loại: Heroine (Heroin)*”.

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKS - MT ngày 10/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Quang Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Với mục đích kiếm lời, sáng ngày 23/10/2023 bị cáo Trần Quang Đ đã đi mua 2,620 gam Heroine với giá 3.000.000 đồng để về bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong sáng cùng ngày sau khi mua được Heroine, trên đường về nhà, khi bị cáo Đ đang bán Heroine với giá 200.000 đồng cho một

người đàn ông không quen biết tại đoạn đường thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Trần Quang Đ đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân rất xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý tài sản, phương tiện đã thu giữ: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 34A-254.xx cùng Chứng nhận đăng ký và chìa khóa xe là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc Đ1 (tên gọi khác là Trần Quang V) - sinh năm 1972 (là anh trai của Đ), trú tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Anh V cho Đ mượn xe ô tô từ đầu năm 2023 và quá trình điều tra vụ án xác định chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy, đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ để xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông mua ma túy của bị cáo Đ đã bỏ chạy; ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 23/10/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong có số 775/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chi ngày 11/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)